

BỘ LAO ĐỘNG TB & XÃ HỘI
TRƯỜNG CĐN BÁCH KHOA HÀ NỘI

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 9 K10 Mã lớp học 30,688 Thực hành

Môn học: OMH37 SCBD hệ thống phanh

Giao viên:*Trần Văn Thống*.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....đến.....

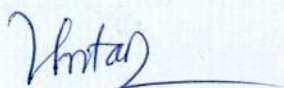
STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182713	Nguyễn Danh Hoàng Anh	29/08/2000	8		<i>Anh</i>	
2	CD182549	Ngô Đức Cảnh	29/01/2000	7		<i>Cảnh</i>	
3	CD182752	Lê Văn Cường	06/01/2000	00			
4	CD182573	Nguyễn Thành Đạt	01/05/2000	7		<i>Đạt</i>	
5	CD183195	Hoàng Văn Đới	22/01/1996	9		<i>Đới</i>	
6	CD182659	Hoàng Tiến Dũng	26/05/2000	7		<i>Dũng</i>	
7	CD182602	Ngô Tiến Dũng	29/07/2000	8		<i>Dũng</i>	
8	CD182695	Chu Hồng Hải	19/11/2000	7		<i>Hải</i>	
9	CD181822	Bùi Minh Hiếu	08/12/2000	8		<i>Hiếu</i>	
10	CD182592	Hà Mạnh Hiếu	02/01/2000	7		<i>Hiếu</i>	
11	CD182694	Nguyễn Trung Hiếu	03/08/2000	7		<i>Hiếu</i>	
12	CD182822	Nguyễn Văn Hiếu	01/11/2000	9		<i>Hiếu</i>	
13	CD182697	Lê Văn Hùng	19/06/2000	7		<i>Hùng</i>	
14	CD182585	Đinh Văn Hữu	23/01/1999	7		<i>Hữu</i>	
15	CD182569	Dương Quang Khải	13/02/2000	9		<i>Khải</i>	
16	CD182614	Trần Gia Linh	02/11/2000	7		<i>Linh</i>	
17	CD180789	Đỗ Huy Long	10/11/2000	8		<i>Long</i>	
18	CD182458	Đoàn Văn Long	08/03/2000	9		<i>Long</i>	
19	CD182589	Nguyễn Trường Long	02/02/2000	01		<i>Long</i>	
20	CD182688	Trần Văn Lương	10/03/2000	7		<i>Lương</i>	
21	CD182639	Nguyễn Đức Mạnh	10/05/2000	8		<i>Mạnh</i>	
22	CD182485	Khổng Trọng Ngọc	24/03/2000	8		<i>Ngọc</i>	
23	CD182561	Nguyễn Long Nhật	08/03/2000	8		<i>Nhật</i>	
24	CD182657	Trần Bá Phú	20/02/2000	9		<i>Phú</i>	
25	CD182519	Trần Mạnh Phương	10/04/2000	9		<i>Phương</i>	
26	CD182565	Lò Hồng Quang	12/10/2000	7		<i>Quang</i>	
27	CD182466	Mã Văn Quyết	28/01/2000	7		<i>Quyết</i>	
28	CD182610	Nguyễn Thành Sơn	16/03/2000	00		<i>Sơn</i>	
29	CD182542	Vũ Đình Sơn	10/04/2000	9		<i>Sơn</i>	
30	CD182652	Đỗ Tất Thắng	20/05/2000	8		<i>Thắng</i>	
31	CD182692	Bùi Văn Thuận	22/02/2000	7		<i>Thuận</i>	
32	CD182625	Đào Xuân Tiến	22/08/2000	7		<i>Tiến</i>	
33	CD170308	Lê Văn Tiến	19/10/1999	8		<i>Tiến</i>	
34	CD182680	Vì Văn Tiến	19/02/2000	6		<i>Tiến</i>	
35	CD182575	Bùi Văn Tô	06/05/2000	8		<i>Tô</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182457	Nguyễn Đức Trung	01/01/2000	7	1	Trung	
37	CD182468	Đỗ Tình Tự	12/10/2000	7		Tự	
38	CD182509	Nguyễn Xuân Văn	15/12/2000	8		văn	
39	CD182669	Bùi Thế Vinh	20/02/2000	8		vinh	
40	CD182653	Nguyễn Quang Vũ	15/06/2000	8		vũ	

Tổng số SV tham gia thực hành.....40.....
Số sinh viên đạt:.....37.....

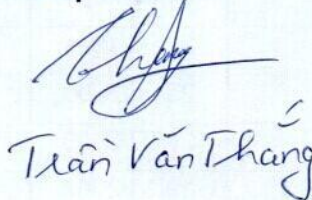
Ngày giáo viên nộp điểm:.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI


Trần Văn Thắng

TRƯỜNG KHOA



**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**